TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143/2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thúy H - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Y, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 0381.9702.3319

- Bị đơn: Anh Trần Văn K; sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Y, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 0380.9003.7140

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thúy H và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc C, sinh ngày 28/5/2017 và Trần Đức T, sinh ngày: 10/6/2021. Ly hôn, anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thúy H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0000245 ngày 08/7/2026. Chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc

TAND KHU VỰC 7

MMX040826.TL.QDBA
746